

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 20/2017/KDTM-GĐT

Ngày 14-7-2017

V/v tranh chấp về yêu cầu hủy quyết định
của Đại hội đồng cổ đông

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- ***Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:***
15 (mười lăm) thành viên tham gia xét xử, do ông Nguyễn Hòa Bình - Chánh án
Tòa án nhân dân tối cao làm Chủ tọa phiên tòa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà - Thẩm tra viên của Tòa án nhân
dân tối cao.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa:*** Ông
Phương Hữu Oanh - Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên
tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án kinh doanh, thương mại “Tranh chấp về yêu cầu
hủy quyết định của Đại hội đồng cổ đông” giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:***

1. Ông Nguyễn Hồng H; cư trú tại: số 10/48/106 LL, quận N, thành phố H;
2. Bà Nguyễn Thị Đ; cư trú tại: số 18/97 C, quận L, thành phố H;
3. Bà Lương Thị H1; cư trú tại: số 5/24 đường Đ, thành phố H;
4. Bà Nguyễn Thị Bích H2; cư trú tại: số 15/5A P, quận N, thành phố H;
5. Bà Trần Thị Kim L; cư trú tại: số 1A7 A, phường DG, quận N, thành
phố H;

Người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm
1977; cư trú tại: thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam (Hợp đồng ủy quyền ngày
06/01/2014);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn: Ông Lê Minh
T1, Luật sư Công ty TNHH một thành viên L thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà
Nội.

- ***Bị đơn:*** Công ty cổ phần Công nghệ phẩm HP; địa chỉ: 84-86 DBP, M,
HB, thành phố H;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết L1 - Giám đốc
làm đại diện.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

1. Ông Ngô Văn T2 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ phẩm HP;

Người đại diện hợp pháp của ông Ngô Văn T2:

+ Ông Đào Hồng T3, sinh năm 1984; cư trú tại: số 142 C, quận N, thành phố H;

+ Bà Đặng Thị Hồng H3, sinh năm 1958; cư trú tại: số 142 C, quận N, thành phố H;

+ Ông Vũ Văn S, sinh năm 1952; cư trú tại: số 2 LDH, quận HB, thành phố H;

Ông T3, bà H3, ông S là người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn T2 (Văn bản ủy quyền ngày 29/4/2014).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ngô Văn T2:

Luật sư Đỗ Cao T4 - Văn phòng Luật sư Đỗ Cao T4 thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

2. Bà Lê Thị M - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ phẩm HP; cư trú tại: AD, A, thành phố H.

3. Ông Hoàng L1 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ phẩm HP; cư trú tại: 43 L, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của ông Hoàng L1:

+ Ông Đào Hồng T3, sinh năm 1984; cư trú tại: số 142 C, quận N, thành phố H;

+ Bà Đặng Thị Hồng H3, sinh năm 1958; cư trú tại: số 142 C, quận N, thành phố H;

Ông T3, bà H3 là người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng L1 (Văn bản ủy quyền ngày 09/5/2014).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, các nguyên đơn là ông Nguyễn Hồng H, bà Nguyễn Thị Đ, bà Lương Thị H1, bà Nguyễn Thị Bích H2, bà Trần Thị Kim L trình bày:

Ngày 28/5/2013, Công ty cổ phần Công nghệ phẩm HP (sau đây viết tắt là Công ty công nghệ phẩm) tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường (sau đây viết tắt là Đại hội) nhưng vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1. Về trình tự, thủ tục triệu tập Đại hội:

- Hội đồng quản trị không tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên mà tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường là vi phạm quy định tại khoản 1 và

khoản 2 Điều 97 Luật Doanh nghiệp; điểm a, b khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty đó là Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính; ông Ngô Văn T2 Chủ tịch Hội đồng quản trị, bà Lê Thị M thành viên Hội đồng quản trị kết hợp cùng bà Đặng Thị Hồng H3 chiếm giữ Công ty công nghệ phẩm trái phép 2 tuần từ ngày 05/12/2011 đến ngày 19/12/2011, cướp phá tài sản tiền, các tài liệu kế toán của công ty.

- Hội đồng quản trị không gửi thông báo và tài liệu họp cho phần lớn các cổ đông: Theo quy định tại Điều 100 Luật Doanh nghiệp; khoản 2 Điều 16 Điều lệ Công ty công nghệ phẩm thì người triệu tập Đại hội phải gửi Thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp kèm theo mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết và tài liệu thảo luận để làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tuy nhiên, chỉ một số cổ đông của công ty nhận được Giấy mời họp và thông báo chung chung (không phải là Thông báo mời họp). Bà Trần Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Bích H2 không nhận được Thông báo mời họp và các tài liệu; bà Nguyễn Thị Đ chỉ nhận được một phong bì của Công ty công nghệ phẩm gửi nhưng bên trong không có gì; ông Nguyễn Hồng H, bà Lương Thị H1 nhận được Thông báo mời họp do ông T2 ký trong đó có địa điểm, ngày giờ họp, ngày đăng ký và phiếu biểu quyết nhưng không có báo cáo tài chính, trong thông báo nêu “Tài liệu Đại hội quý cổ đông vui lòng tải về từ trang thông tin điện tử (Website) www.congnghiepham.com hoặc nhận trực tiếp tại Văn phòng Ban tổ chức, cư trú tại số 53 L, HP. Trong trường hợp quý cổ đông không nhận được giấy mời thì thông báo của Công ty cổ phần Công nghệ phẩm HP trên báo pháp luật Việt Nam sẽ thay cho Giấy mời” nhưng trang Website thực tế không tồn tại và không có dữ liệu, do đó nội dung thông báo là hoàn toàn trái pháp luật, lừa dối cổ đông và vi phạm nghiêm trọng quyền lợi của cổ đông.

- Hội đồng quản trị không cho cổ đông được quyền xem xét và tra cứu Danh sách cổ đông: Giấy mời tham dự Đại hội ghi sai họ tên, số lượng cổ phần của một số cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục 06 tháng trở lên. Bà H1, bà Đ và bà TR có văn bản gửi bà Lê Thị M - Thành viên Hội đồng quản trị ký nhận lúc 11 giờ ngày 25/5/2013 tại số 53 L với nội dung yêu cầu cung cấp danh sách cổ đông có quyền dự họp và kiến nghị bổ sung chương trình Đại hội nhưng Hội đồng quản trị không cung cấp, không niêm yết tại Công ty để cho cổ đông xem xét tra cứu, cụ thể là bà Đ, bà H1 bị sai cư trú tại, sai số cổ phần, cổ phần của bà H1 trong sổ cổ đông và giấy chứng nhận cổ phần là 167, phiếu biểu quyết ghi 167 cổ phần, nhưng thực tế bà H1 chỉ còn 37 cổ phần vì đã chuyển nhượng cho người khác.

- Các cổ đông của Công ty gồm bà Nguyễn Thị Tuyết L1, ông Vũ Huy P, ông Bùi Công Đ1, ông Nguyễn Đình H4, bà Nguyễn Thị Đ, bà Lương Thị H1 có văn bản kiến nghị bổ sung 5 nội dung vào chương trình Đại hội gồm: nhóm cổ đông đề cử các thành viên giám sát bầu cử, các thành viên ban kiểm phiếu trong Đại hội để đảm bảo tính khách quan và minh bạch; miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với ông Ngô

Văn T2, ông Hoàng L1, bà Lê Thị M; bỏ nội dung bầu bà Đặng Thị Hồng H3 là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty; bỏ nội dung thay đổi ngành kinh doanh áp mã hàng. Các cổ đông không được tham dự Đại hội để biểu quyết; biên bản Đại hội đồng cổ đông ghi Văn bản kiến nghị do ông Ngô Văn T2, Chủ tọa Đại hội từ chối không chấp nhận là trái pháp luật.

- Hội đồng quản trị (người triệu tập Đại hội) chỉ đạo Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã ngăn cản không cho cổ đông vào tham dự Đại hội: Các cổ đông đến đúng giờ như thông báo mời họp là 13 giờ 30 phút, nhưng bảo vệ của Công ty ĐV và xã hội đen chốt ở cửa ra vào Khách sạn N, các cửa vào Hội trường chính. Khi các cổ đông đăng ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông (không phải người của công ty) không cho vào với lý do đăng ký không đúng hạn như thông báo; yêu cầu chứng minh tư cách cổ đông mới được cấp thẻ ra vào mặc dù các cổ đông đều có tên, có cổ phần trong danh sách cổ đông và những người được ủy quyền của cổ đông khác cũng không được vào. Số cổ đông sở hữu trên 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết ở ngoài đợi đến 17 giờ 30 cùng ngày nhưng Đại hội đã kết thúc lúc 16 giờ, các cổ đông được tham dự đã ra về bằng cửa sau khách sạn. Như vậy, ông T2, bà M, ông L1 đã vi phạm khoản 5 Điều 101 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty về quy trình, thể thức tiến hành đại hội.

2. Về trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định:

- Trình tự thủ tục ra quyết định: Ban tổ chức không cho các cổ đông vào tham dự, biểu quyết là hành vi vi phạm nghiêm trọng trình tự thủ tục khi thông qua các quyết định tại Đại hội, vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

- Tỷ lệ cổ phần của từng cổ đông khi tham gia biểu quyết thông qua Quyết định của Đại hội: Hội đồng quản trị tự tiến hành với 08 cổ đông chính thức và 08 người đại diện ủy quyền, tỷ lệ sở hữu trên 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, ngăn cản 100 cổ đông chiếm tỷ lệ trên 30% tổng số cổ phần không cho vào dự đại hội để thực hiện việc biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội là vi phạm Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Vì vậy, các nguyên đơn đề nghị Tòa án hủy bỏ toàn bộ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 28/5/2013.

Bị đơn là Công ty cổ phần Công nghệ phẩm HP do bà Nguyễn Thị Tuyết L1 trình bày:

Bà đang là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty công nghệ phẩm nhưng cũng không được mời dự Đại hội và không được nhận tài liệu để thảo luận. Công ty công nghệ phẩm nhất trí hủy Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 28/5/2013 vì trình tự thủ tục triệu tập và trình tự thủ tục ra quyết định trái pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là ông Ngô Văn T2, bà Lê Thị M, ông Hoàng L1 trình bày:

Hội đồng quản trị Công ty công nghệ phẩm xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty nên đã triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường là đúng

tham quyền theo quy định tại Điều 97 Luật Doanh nghiệp. Luật doanh nghiệp không bắt buộc phải Đại hội đồng cổ đông thường niên trước mới được Đại hội đồng cổ đông bất thường. Bà Nguyễn Thị Tuyết L1 không hợp tác, không có báo cáo tài chính nên không thể tổ chức được Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông có quyền dự họp được chốt theo danh sách cổ đông của Công ty công nghệ phẩm. Chương trình và nội dung họp thực hiện đúng Điều 99 Luật Doanh nghiệp. Ban tổ chức Đại hội đã gửi giấy mời họp, thông báo mời họp, Giấy xác nhận tham dự Đại hội, quy chế tổ chức, tờ trình về việc bãi nhiệm chức vụ Giám đốc đối với bà Nguyễn Thị Tuyết L1, tờ trình về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc người đại diện theo pháp luật đối bà Đặng Thị Hồng H3, tờ trình về việc áp mã ngành, chương trình Đại hội, phiếu biểu quyết từ số 01 đến số 07, phiếu đặt câu hỏi, dự thảo Nghị quyết Đại hội đến tất cả các cổ đông, gửi qua đường bưu điện phát nhanh bảo đảm. Thông báo mời họp đã được đăng tải qua trang Website của Công ty, được đăng 3 lần liên tiếp trên báo Pháp luật. Một số cổ đông như bà Nguyễn Thị Tuyết L1, bà Nguyễn Thị Bích H2, bà Trần Thị Kim L từ chối không nhận thông báo và các tài liệu kèm theo. Điều kiện tiến hành Đại hội đáp ứng tỷ lệ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; thể thức tiến hành họp và việc biểu quyết đúng quy định tại Điều 103 Luật Doanh nghiệp. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp. Đại hội đã ra Nghị quyết số 33/2013/NQ-ĐHĐCĐBT quyết định nội dung: Thông qua việc phê chuẩn Quyết định số 79 và 80/2011/QĐ-HĐQT ngày 21/11/2011 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc - người đại diện theo pháp luật đối với bà Nguyễn Thị Tuyết L1 và bổ nhiệm bà Đặng Thị Hồng H3 là Giám đốc - người đại diện theo pháp luật của Công ty công nghệ phẩm; thông qua việc áp (bổ sung) mã ngành kinh tế cấp bốn trong hệ thống ngành nghề kinh tế của Việt Nam đối với các ngành nghề mà Công ty đã đăng ký với tỷ lệ hơn 90% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền dự họp. Hai kiến nghị của nhóm cổ đông: Bà Nguyễn Thị Tuyết L1, ông Vũ Huy P, ông Bùi Công Đ1, ông Nguyễn Đình H4, bà Nguyễn Thị Đ và bà Lương Thị H1 một kiến nghị không có chữ ký và một kiến nghị có chữ ký, Hội đồng quản trị nhận lúc 11 giờ ngày 25/5/2013, việc này bà Lê Thị M thành viên Hội đồng quản trị- Ban tổ chức đại hội đã mời những người có tên trong kiến nghị đến văn phòng Hội đồng quản trị giải quyết (gọi điện, nhắn tin) nhưng họ không đến; ông Nguyễn Đình H4 chửi bới, đe dọa Hội đồng quản trị. Tại Đại hội kiến nghị của nhóm cổ đông được đưa ra xem xét thảo luận nhưng không được chấp nhận vì vi phạm thời gian gửi (theo Luật Doanh nghiệp) và nội dung kiến nghị không phù hợp. Không có việc không cho các cổ đông vào họp. Tại bàn kiểm tra tư cách cổ đông, một số người là cổ đông nhưng không đăng ký kiểm tra tư cách cổ đông là tự tước bỏ quyền dự họp. Ngoài ra còn có rất nhiều người không phải là cổ đông gây rối, chửi bới, xô đẩy bàn ghế, mục đích để cho Ban tổ chức không làm việc được. Các cổ đông khác có đủ giấy tờ như đã thông báo và đăng ký tại bàn kiểm tra tư cách đều đã được Ban tổ chức phát thẻ vào dự Đại hội.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 02/2014/KDTM-ST ngày 20/02/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: *Không chấp*

nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn về hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 28/5/2013 của Công ty cổ phần Công nghệ phẩm HP.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/02/2014, bị đơn là Công ty công nghệ phẩm có đơn kháng cáo.

Ngày 03/3/2014, các nguyên đơn có đơn kháng cáo.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 79/2014/KDTM-PT ngày 16/5/2014, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội quyết định: *Không chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn ông Nguyễn Hồng H, bà Nguyễn Thị Đ, bà Lương Thị H1, bà Nguyễn Thị Bích H2, bà Trần Thị Kim L và kháng cáo của bị đơn là Công ty cổ phần Công nghệ phẩm HP, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.*

Ngày 16/6/2014, các ông bà Nguyễn Hồng H, bà Nguyễn Thị Đ, bà Lương Thị H1, bà Nguyễn Thị Bích H2, bà Trần Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Tuyết L1 có đơn đề nghị giám đốc thẩm.

Tại Kháng nghị giám đốc thẩm số 10/2015/KDTM-KN ngày 12/6/2015, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã kháng nghị Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 79/2014/KDTM-PT ngày 16/5/2014 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm theo hướng hủy Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm nêu trên và Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 02/2014/KDTM -ST ngày 20/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật, với lý do (tóm tắt): Bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, kết luận trong bản án không phù hợp các tình tiết khách quan của vụ án, chưa thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ, toàn diện, về Sổ đăng ký cổ đông (có 02 Sổ đăng ký cổ đông với số cổ đông khác nhau nhưng chưa được Tòa án làm rõ; Tòa án hai cấp không điều tra làm rõ để bảo đảm quyền lợi của các cổ đông, không xác minh xem danh sách cổ đông nào là chính xác mà chỉ căn cứ vào Danh sách cổ đông ngày 06/11/2011, để ban hành bản án sơ thẩm và phúc thẩm là chưa đủ căn cứ); bà Đặng Thị Hồng H3 chưa đủ điều kiện để trở thành cổ đông của Công ty công nghệ phẩm; Hợp đồng số 36 ngày 01/5/2013 về tổ chức sự kiện Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 của Công ty công nghệ phẩm là vô hiệu ngay từ khi giao kết; bà Trương Thị M1 làm thư ký là không đúng quy định... Do đó, Biên bản Đại hội đồng cổ đông không có giá trị pháp lý.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, ông Nguyễn Hồng H, bà Nguyễn Thị Đ, bà Lương Thị H1, bà Nguyễn Thị Bích H2, bà Trần Thị Kim L yêu cầu Tòa án hủy bỏ toàn bộ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 28/5/2013 của Công ty cổ phần Công nghệ phẩm HP. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định đây là tranh chấp giữa các thành viên của công ty với công ty theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự, từ đó giải quyết bằng vụ án kinh doanh, thương mại là không chính xác. Trong trường hợp này, phải xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp về yêu cầu hủy quyết định của Đại hội đồng cổ đông” theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự 2004 (các yêu cầu khác về kinh doanh, thương mại) và giải quyết bằng việc kinh doanh, thương mại. Sai sót này của Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không làm ảnh hưởng đến bản chất của vụ án.

[2] Về Sổ đăng ký cổ đông của Công ty cổ phần Công nghệ phẩm HP: Hồ sơ vụ án có 02 Sổ đăng ký cổ đông: Sổ đăng ký cổ đông ngày 06/01/2011 có 62 cổ đông. Đây là sổ đăng ký cổ đông mà Hội đồng quản trị Công ty công nghệ phẩm dùng để lập danh sách đại biểu đủ điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường. Sổ đăng ký cổ đông ngày 27/5/2013 có 107 cổ đông do bà Đặng Thị Tuyết L1 cung cấp cho Tòa án và được lập ngày 27/5/2013, chỉ trước ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông bất thường 01 ngày, là không hợp pháp, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật doanh nghiệp 2005. Tại thời điểm Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội, Công ty công nghệ phẩm không có một sổ đăng ký cổ đông nào khác ngoài sổ đăng ký cổ đông ngày 06/01/2011. Hội đồng quản trị đã lập danh sách theo sổ đăng ký cổ đông đề ngày 06/01/2011 là đúng. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án do phía nguyên đơn cung cấp (để chứng minh số cổ phần của bà Nguyễn Thị Đ, bà Lương Thị H1 đã thay đổi) là một số hợp đồng chuyển nhượng cổ phần đều được đề ngày 01/01/2013 giữa bà Nguyễn Thị Đ (nguyên đơn) với bà Trần Thị Kim Th (chuyển nhượng 20 cổ phần), với bà Phạm Thanh N (chuyển nhượng 34 cổ phần); giữa bà Lương Thị H1 (nguyên đơn) với ông Đoàn Thanh H5 (chuyển nhượng 20 cổ phần), với bà Phạm Ngọc TR (chuyển nhượng 30 cổ phần), với ông Bùi Thanh B (chuyển nhượng 10 cổ phần), với bà Nguyễn Thu TR1 (chuyển nhượng 30 cổ phần), với bà Phạm Thị Bích V (chuyển nhượng 40 cổ phần)... Các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần này chỉ có xác nhận của bà L1 ghi với tư cách Giám đốc và đóng dấu Công ty, không có xác nhận của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm c khoản 2.2 Điều 6 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị “ký giấy chứng nhận vốn góp của các cổ đông; xác nhận việc chuyển nhượng vốn góp, các văn bản liên quan đến vốn góp, quyền chủ sở hữu”. Vì vậy, các hợp đồng này là không hợp pháp; các ông bà nhận chuyển nhượng cổ phần nêu trên chưa phải là cổ đông của Công ty công nghệ phẩm nên không được ghi tên trong danh sách cổ đông của Công ty là đúng. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ vào Sổ cổ đông ngày 06/01/2011 để giải quyết vụ án là có căn cứ.

[3] Về tư cách cổ đông của bà Đặng Thị Hồng H3: Ngày 05/01/2010 bà Đặng Thị Hồng H3 nhận chuyển nhượng 11.766 cổ phần của ông Lê Phú C và

ngày 02/01/2011 nhận chuyển nhượng 2.763 cổ phần của ông Vũ Văn T5. Việc chuyển nhượng này đã được bà Nguyễn Thị Tuyết L1 (Giám đốc Công ty) và ông Ngô văn T2 Chủ tịch Hội đồng quản trị ký tên và xác nhận “công ty đang in giấy chứng nhận sở hữu nên công ty sẽ làm giấy chuyển tên sau”; từ ngày 06, 07/01/2011 “bà H3 là cổ đông chính thức của Công ty”, đúng theo quy định tại điểm c khoản 2.2 Điều 6 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Cổ phần mà bà Đặng Thị Hồng H3 nhận chuyển nhượng lại của ông Lê Phú C và ông Vũ Văn T5 vào tháng 01/2011 là loại cổ phần được tự do chuyển nhượng vì đã hết thời hạn sau ba năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 3, 5 Điều 87, khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp 2005 và điểm c khoản 2 Điều 10 Điều lệ Công ty. Do đó, việc chuyển nhượng cổ phần giữa ông C, ông T5 với bà H3 là hợp pháp. Về việc đăng ký sở hữu cổ phần của bà H3 với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, khoản 4 Điều 86 Luật doanh nghiệp quy định: “Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó”. Bà H3 nhận chuyển nhượng của ông C, ông T5 số cổ phần chiếm 26,9% tổng số cổ phần của Công ty nên thuộc trường hợp phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền. Do bà Nguyễn Thị Tuyết L1 giữ con dấu của công ty và không làm văn bản để đăng ký với Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố HP, nên số cổ phần của bà H3 chưa được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không phải lỗi của bà H3. Mặt khác, việc đăng ký này không làm ảnh hưởng đến quyền sở hữu của cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 87 Luật doanh nghiệp: “Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua... được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của công ty”. Bà H3 đã được ghi tên vào Sổ cổ đông năm 2011, nên đã là cổ đông của Công ty công nghệ phẩm, có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

[4] Về thủ tục mời, triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: Theo các tài liệu có tại hồ sơ thì từ ngày 17/5/2013 đến ngày 21/5/2013, Hội đồng quản trị Công ty công nghệ phẩm đã gửi Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo liên quan đến Đại hội như Giấy mời họp, Thông báo mời họp, Giấy xác nhận tham dự, Giấy ủy quyền tham dự, các tờ trình liên quan đến nội dung quyết định tại Đại hội, Chương trình đại hội... bằng phương thức chuyển phát nhanh (có báo phát) đến toàn thể các cổ đông được quyền dự họp theo danh sách. Các nguyên đơn gồm: bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Hồng H, bà Lương Thị H1 đã nhận được Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo; bà Nguyễn Thị Tuyết L1, bà Nguyễn Thị Bích H2, bà Trần Thị Kim L, Tạ Thị N1 từ chối không nhận nhưng thực tế các cổ đông này đều nắm được nội dung chương trình Đại hội (thể hiện tại kiến nghị bổ sung ngày 22/5/2013 gửi Hội đồng quản trị Công ty) và đều có mặt tại địa điểm tổ chức Đại hội. Hội đồng quản trị Công ty công nghệ phẩm cũng đã thông báo về Đại hội trên Báo Pháp luật Việt Nam (3 kỳ liên tiếp); đăng tin thông báo về Đại hội trên Đài truyền hình Hải Phòng (ngày 09, 10/5/2013); dán và niêm yết thông báo về Đại hội cùng danh sách cổ đông có quyền dự họp tại Trụ sở Công

ty; đăng tin về Đại hội cùng các tài liệu kèm theo trên trang thông tin điện tử www.congnghephnam.com từ ngày 10/5/2013 (có hợp đồng tên miền và website do ông Ngô Văn T2 Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty công nghệ phẩm ký với Công ty cổ phần Thương mại S ngày 06/5/2013 trong thời hạn 01 năm kể từ ngày ký).

[5] Tại thời điểm làm thủ tục với Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội ngày 28/5/2013, một số cổ đông có tên trong Sổ cổ đông đề ngày 27/5/2013 (do bà L1 cung cấp) đã đăng ký tham dự Đại hội với số cổ phần sở hữu của mình phù hợp với Danh sách cổ đông do Ban tổ chức đại hội lập: ông Nguyễn Đình H4 đã viết tay và ký tên xác nhận sở hữu 2.334 cổ phần như trên Danh sách cổ đông chốt ngày 25/4/2013 dựa trên Sổ cổ đông ngày 06/1/2011, mà không phải là 540 cổ phần như trên Sổ cổ đông đề ngày 27/5/2013 do bà L1 ký; bà Lương Thị H1 ký xác nhận sở hữu 167 cổ phần như trên Danh sách cổ đông chốt ngày 25/4/2013 dựa trên Sổ cổ đông ngày 06/1/2011, mà không phải là 37 cổ phần như trên Sổ cổ đông đề ngày 27/5/2013 do bà L1 cung cấp. Như vậy, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty công nghệ phẩm đã thực hiện đúng thủ tục mời, triệu tập Đại hội theo quy định tại khoản 1 Điều 99, Điều 100 Luật doanh nghiệp 2005, khoản 3 Điều 16 Điều lệ Công ty.

[6] Kháng nghị cho rằng ông Bùi Công Đ1, ông Đặng Tiến D bị giả mạo chữ ký xác nhận trên giấy báo phát của bưu điện là không có cơ sở, bởi lẽ, thông báo mời họp và hồ sơ tham dự Đại hội đã được gửi đến cư trú tại thường trú của cổ đông đã đăng ký với Công ty qua bưu điện theo phương thức bảo đảm có giấy báo phát chuyển về theo đúng quy định tại Điều 100 Luật doanh nghiệp và thực tế các cổ đông này đều có mặt tại địa điểm tổ chức Đại hội. Ngoài ra, kháng nghị còn cho rằng “ông Nguyễn Hữu D1 không ủy quyền cho ông Vũ Xuân T6 tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 28/5/2013”: Tuy nhiên, thông báo mời họp và tài liệu họp đều đã được gửi đến đúng địa chỉ của ông D1 tại xã PD, huyện PX, tỉnh Hà Tây. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 28/5/2013, ông Vũ Xuân T6 đã xuất trình đầy đủ các giấy tờ cần thiết như thông báo mời họp, giấy ủy quyền của ông D1 (theo mẫu của Ban tổ chức). Vì vậy, Ban kiểm tra tư cách cổ đông sau khi kiểm tra tư cách cổ đông của ông T6 thấy ông T6 có đủ tư cách nên đã đề ông T6 vào tham dự Đại hội là đúng trình tự, thủ tục mà Ban tổ chức Đại hội đề ra.

[7] Về tính hợp pháp của Hợp đồng số 36/2013/HĐ-TCSK ngày 01/5/2013 giữa ông Ngô Văn T2 Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty công nghệ phẩm và Công ty cổ phần truyền thông Quốc tế về việc tổ chức sự kiện Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013: Khoản 1 Điều 108 Luật doanh nghiệp và khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty công nghệ phẩm quy định: “Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông”. Do đó, việc ông Ngô Văn T2 ký hợp đồng với Công ty cổ phần Truyền thông quốc tế để phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông là không vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Mặt khác, Công ty cổ phần Truyền thông quốc tế không có khiếu kiện hay tranh chấp về Hợp đồng này; nguyên đơn,

bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án cũng không có yêu cầu Tòa án xem xét tính hợp pháp, hợp lệ của Hợp đồng số 36/2013/HĐ-TCSK ngày 01/5/2013 nêu trên. Kháng nghị cho rằng Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhân danh Công ty ký hợp đồng nêu trên là trái với quy định tại Điều 111 Luật doanh nghiệp và khoản 2 Điều lệ Công ty về nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị nên Hợp đồng nêu trên vô hiệu ngay từ khi giao kết theo Điều 137 Bộ luật dân sự, là không đúng và vượt quá yêu cầu khởi kiện.

[8] Về thư ký ghi biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: Điểm c khoản 2 Điều 103 Luật doanh nghiệp quy định “Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông” nhưng Luật doanh nghiệp không quy định thư ký Đại hội đồng cổ đông phải là thư ký của công ty. Điều 27 Điều lệ Công ty công nghệ phẩm và khoản 2,3 Điều 10 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định: Hội đồng quản trị chỉ định một Thư ký Công ty với nhiệm vụ làm biên bản các cuộc họp; Thư ký Công ty làm thư ký cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông. Do đó, việc bà Trương Thị M1 (nhân viên Công ty cổ phần truyền thông Quốc tế) làm thư ký Đại hội đồng cổ đông bất thường và lập Biên bản Đại hội là chưa đúng với Quy chế nói trên. Tuy nhiên, tại Đại hội, các cổ đông tham dự đã biểu quyết thông qua nhất trí để bà Trương Thị M1 làm thư ký cho Đại hội. Mặt khác, thư ký lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường cũng chỉ là người ghi chép diễn biến của Đại hội, việc thư ký Đại hội không phải là thư ký của công ty không làm ảnh hưởng đến bản chất của vụ việc, cũng như không ảnh hưởng đến trình tự, thủ tục thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 104 Luật doanh nghiệp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 337, khoản 1 Điều 343 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 10/2015/KDTM-KN ngày 12/6/2015 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Giữ nguyên Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 79/2014/KDTM-PT ngày 16/5/2014 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội về vụ án kinh doanh, thương mại “Tranh chấp về yêu cầu hủy quyết định của Đại hội đồng cổ đông” giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Hồng H, bà Nguyễn Thị Đ, bà Lương Thị H1, bà Nguyễn Thị Bích H2, bà Trần Thị Kim L với bị đơn là Công ty cổ phần Công nghệ phẩm HP; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Văn T2, bà Lê Thị M, ông Hoàng L1.

Nơi nhận:

- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- VKSNDTC (Vụ 10);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- TAND cấp cao tại Hà Nội (kèm hồ sơ vụ án);
- Cục THA dân sự thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo cư trú tại);
- Lưu: VT, Vụ GDKTII (2b), hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN**

Đã kí

Nguyễn Hòa Bình

